

Bản án số: 42/2017/HSST

Ngày: 07-7-2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- A phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Túy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Hạnh
2. Ông Lê Công Minh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bảo Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2017/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

**Nguyễn Tấn A**, sinh năm: 1997 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Tường V; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-3-2017 đến ngày 29-6-2017 bị bắt tạm giam cho đến ngày xét xử.

*( Bị cáo Nguyễn Tấn A có mặt tại phiên tòa).*

**- Bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1970 (có mặt);
2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn C - Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn S, sinh năm 1960 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1970 (có mặt).

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Bị cáo Nguyễn Tấn A bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:* Khoảng 07 giờ ngày 16-02-2017, bị cáo Nguyễn Tấn A ngủ dậy thì thấy ở nhà không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo lấy trộm 01 bao hạt tiêu khô nặng 52kg của gia đình rồi dùng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 72F1-331.56 chở bao hạt tiêu khô đến cửa hàng thu mua nông sản của bà Nguyễn Thị O thuộc ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bán được số tiền 5.900.000đồng. Bị cáo đã dùng số tiền trên trả nợ và tiêu xài cá nhân hết 4.850.000đồng. Ngày 16-02-2017, bà Nguyễn Thị Tường V – là mẹ ruột của bị cáo đã trình báo sự việc đến Công an huyện Châu Đức. Ngày 17-02-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã triệu tập bị cáo đến làm việc. Tại đây, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và giao nộp số tiền 1.050.000đồng cùng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 72F1-331.56.

Tại biên bản định giá tài sản số 23/HĐĐG ngày 24-02-2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: 01 bao hạt tiêu khô nặng 52kg trị giá 6.188.000đồng.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị O mua 01 bao hạt tiêu khô của bị cáo, quá trình điều tra đã xác định bà O không biết đây là tài sản do Nguyễn Tấn A trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không xử lý bà Nguyễn Thị O về hành vi: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

### *Về vật chứng vụ án:*

- Số tiền 1.050.000đồng do bị cáo bán 01 bao hạt tiêu khô của bà Nguyễn Thị Tường V mà có nên ngày 09-5-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà V.

- Chiếc xe mô tô biển số 72F1-331.56 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tường V. Bà V không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô nói trên để trộm cắp tài sản nên ngày 09-5-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà V.

- 01 bao hạt tiêu khô nặng 52kg, bà Nguyễn Thị O sau khi mua lại của bị cáo A đã bán lại cho Công ty thu mua nông sản C thuộc ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

### *Về trách nhiệm dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Tường V đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 31-5-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Nguyễn Tấn A về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tấn A về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tấn A từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn A đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Tấn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 16-02-2017, tại nhà của bà Nguyễn Thị Tường V thuộc ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bị cáo Nguyễn Tấn A (là con trai Bà V) đã lén lút trộm cắp của Bà Nguyễn Thị Tường V 01 bao hạt tiêu khô nặng 52kg trị giá: 6.188.000đ (sáu triệu một trăm tám mươi tám ngàn đồng) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu A tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

[2] Bị cáo Nguyễn Tấn A là một công dân đã trưởng A có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi lén lút trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng bị cáo vẫn liều lĩnh, coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở A người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã A khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo phạm tội có thiệt hại không lớn, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về xử lý vật chứng của vụ án:*

- Chiếc xe mô tô biển số: 72F1-331.56 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tường V. Bà V không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô nói trên để trộm cắp tài sản nên ngày 09-5-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà V là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 1.050.000đồng đã thu giữ của bị cáo A do bán 01 bao hạt tiêu khô của bà Nguyễn Thị Tường V nên ngày 09-5-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà V.

- Đối với 01 bao hạt tiêu khô nặng 52kg mà bị cáo trộm cắp thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Tấn A phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước;

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tấn A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29-6-2017.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Về xử lý vật chứng:* Đã xử lý xong.

*Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Tấn A phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước;

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-7-2017). Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV27 Công an tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Thanh Túy**